

Số: 07 /KL-TTr

Hà Nội, ngày 27 tháng 02 năm 2024

KẾT LUẬN THANH TRA
Về việc thanh tra hành chính
Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương Nha Trang

Thực hiện Quyết định số 69/QĐ-TTr ngày 02/10/2023 của Chánh Thanh tra Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc thanh tra hành chính Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương Nha Trang (sau đây gọi tắt là Trường), từ ngày 11/10/2023 đến ngày 20/10/2023, Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra tại Trường.

Xét Báo cáo số 10/BC-CĐSPTWNT ngày 14/12/2023 của Đoàn thanh tra về kết quả thanh tra hành chính Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương Nha Trang; các ý kiến góp ý liên quan và kết quả thẩm định, Chánh Thanh tra kết luận như sau:

A. KHÁI QUÁT CHUNG

1. Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương Nha Trang là đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bộ GDĐT, có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; Địa chỉ trụ sở của Trường: số 01 Nguyễn Mậu Tài, xã Vĩnh Ngọc, Thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa (Trường Mầm non Thực hành trực thuộc Trường tại địa chỉ Đường Nguyễn Quyền, khu AT, phường Vĩnh Hải, Thành phố Nha Trang). Trường được thành lập năm 1987 theo Quyết định số 716/QĐ ngày 26/9/1987 là Trường trung học sư phạm Nuôi dạy trẻ Trung ương 3 của Bộ GDĐT, ngày 19/01/2007, Trường được đổi tên thành Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương Nha Trang theo Quyết định số 350/QĐ-BGDĐT ngày 19/01/2007 của Bộ GDĐT.

2. Về cơ cấu tổ chức

Đảng ủy, Ban Giám hiệu, Hội đồng Khoa học và Chuyên môn, các tổ chức đoàn thể; các đơn vị đào tạo, nghiên cứu. Cụ thể:

- Đảng bộ, thuộc Thành ủy Nha Trang; Ban giám hiệu, có Hiệu trưởng và 01 Phó Hiệu trưởng; Hội đồng khoa học và chuyên môn có 11 người do Hiệu trưởng làm Chủ tịch; có 02 khoa: Khoa Giáo dục Mầm non, Khoa Đại cương; 03 trung tâm: Trung tâm Thông tin - Thư viện, Trung tâm Bồi dưỡng kiến thức, phát triển kỹ năng, Trung tâm Hỗ trợ phát triển Giáo dục hòa nhập và 01 Trường Mầm non Thực hành) và 05 phòng chức năng: Phòng Quản lý Đào tạo, khoa học và Hợp tác quốc tế; Phòng Khảo thí và Bảo đảm chất lượng; Phòng Tổ chức - Hành chính; Phòng Kế hoạch tài chính; Phòng Công tác sinh viên.

- Tổng số viên chức và người lao động là 130 viên chức và người lao động. Trong đó, có 54 giảng viên, 32 giáo viên thực hành, 02 hợp đồng chuyên

môn và 14 lao động hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP. Về trình độ có: 05 Tiến sĩ, 53 thạc sĩ, 35 đại học, 20 cao đẳng, 03 trung cấp.

3. Chức năng, nhiệm vụ

Trường thực hiện nhiệm vụ là đào tạo trình độ cao đẳng sư phạm. Hiện, Trường đang đào tạo 01 ngành Giáo dục mầm non trình độ cao đẳng. Tính đến 10/10/2023, tổng số sinh viên/học sinh Trường đang đào tạo là 1.318 người. Trong đó, có 901 sinh viên chính quy, 71 sinh viên liên thông từ trung cấp lên cao đẳng, 31 học viên vừa làm vừa học (VLVH), 70 trẻ mầm non, 245 trẻ mẫu giáo.

B. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

I. CÔNG TÁC QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH

1. Việc ban hành văn bản

Trường ban hành 57 văn bản để triển khai thực hiện nhiệm vụ theo quy định. Trong đó, có 09 văn bản về Trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh; 33 văn bản quy định liên quan đến nội dung phòng, chống tham nhũng (PCTN) và THPTKCLP về tổ chức bộ máy, nhân sự, 07 văn bản về tài chính, tài sản; 08 văn bản về mua sắm, sửa chữa thiết bị) và 09 văn bản công tác tiếp dân, giải quyết KNTC, kiến nghị, phản ánh (có Phụ lục kèm theo). Tuy nhiên, còn một số hạn chế như:

- Trường chưa ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện việc định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với viên chức tại Trường theo quy định tại Mục 4 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018.

- Các quyết định phê duyệt chủ trương, dự toán, kế hoạch lựa chọn nhà thầu không viện dẫn căn cứ về quy định tiêu chuẩn định mức máy móc, thiết bị chuyên dụng; hồ sơ mua sắm chưa có nghị quyết của Đảng ủy; quyết định phê duyệt dự toán chưa có nghị quyết của Đảng ủy, Ban Giám hiệu Trường.

2. Việc tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật liên quan

Năm 2022, đã ban hành kế hoạch thực hiện công tác PCTN, Kế hoạch Giáo dục pháp luật và triển khai đến đơn vị, cá nhân trong toàn Trường¹. Thông qua các hoạt động của Trường, sinh hoạt của các đơn vị thuộc, trực thuộc để triển khai việc tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật quy định về PCTN, các văn bản liên quan. Trường đã tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTN và đạo đức liêm chính thông qua hoạt động của đội ngũ giảng viên, tuần sinh hoạt công dân, thông qua các cuộc họp, hội nghị, hội thảo, tọa đàm, sinh hoạt của cơ quan, qua các hoạt động chuyên môn và qua các trang mạng điện tử, mạng xã hội của Trường.

¹ Kế hoạch số 64/KH-CĐSPTWNT ngày 18/02/2022 về công tác PCTN năm 2022; Kế hoạch số 38/KH-CĐSPTWNT ngày 01/02/2023 về công tác PCTN năm 2023; Quyết định số 177/QĐ-CĐSPTWNT ngày 17/5/2023 về thành lập ban chỉ đạo PCTN.

3. Việc công khai

- Công tác tổ chức cán bộ: các văn bản Trường ban hành đã được công khai trên trang thông tin của Trường, kết quả tuyển dụng của Trường năm 2023 còn công khai Báo Khánh Hòa, bảo đảm theo quy định tại Điều 56 Luật THPTCLP và Điều 14 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 về tuyển dụng, sử dụng, quản lý viên chức; Về công khai bản kê khai tài sản thu nhập của viên chức của Trường bảo đảm theo quy định tại khoản 3 Điều 34 Luật PCTN.

- Công tác quản lý tài chính: công khai quyết toán năm 2021, dự toán năm 2022 theo quy định² trên mạng nội bộ và trong hội nghị viên chức, người lao động hằng năm.

4. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo

- Báo cáo định kỳ theo quy định pháp luật với cơ quan quản lý cấp trên³ các báo cáo công tác PCTN theo quy định⁴.

- Báo cáo về mua sắm và sửa chữa thiết bị: có 03 báo cáo về mua sắm, sửa chữa thiết bị⁵ và 06 báo cáo đột xuất⁶.

- Báo cáo thực hành tiết kiệm chống lãng phí năm 2022⁷ và báo cáo định kỳ theo quy định⁸.

² Quyết định số 337/QĐ-CĐSP TWNT ngày 17/10/2022, Quyết định số 438/QĐ-CĐSP TWNT ngày 22/12/2022, Quyết định số 71/QĐ-CĐSP TWNT ngày 09/03/2022.

³ Báo cáo số 97/BC-CĐSP TWNT ngày 27/02/2023 theo yêu cầu tại Công văn số 547/BGDĐT-KHTC ngày 16/2/2023 của Bộ GDĐT về việc báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản công năm 2022; Báo cáo 276/CĐSP TWNT ngày 02/6/2023 về hiện trạng cơ sở nhà, đất đang sử dụng theo yêu cầu tại Công văn số 276/BGDĐT-KHTC ngày 29/5/2023 của Bộ GDĐT về việc báo cáo hiện trạng sử dụng, đề xuất phương án sắp xếp lại, xử lý và

⁴ Báo cáo số 172/BC-CĐSP TWNT ngày 24/3/2023 về công tác PCTN Quý I/2023; Báo cáo số 243/BC-CĐSP TWNT ngày 09/6/2023 về PCTN Quý II/2023; Báo cáo số 451/BC-CĐSP TWNT ngày 13/9/2023 về PCTN 9 tháng năm 2023.

⁵ Báo cáo số 30/BC-CĐSP TWNT ngày 22/01/2023 về Báo cáo tình hình hoạt động đấu thầu năm 2022; Công văn số 225/CĐSP TWNT ngày 30/7/2021 về việc xây dựng kế hoạch đầu tư công năm 2022; Công văn số 332/CĐSP TWNT ngày 10/7/2023 về việc xây dựng kế hoạch đầu tư công năm 2024.

⁶ Công văn số 419/CĐSP TWNT ngày 09/9/2022 về những vướng mắc, kiến nghị trong thực hiện Luật đất đai liên quan đến lĩnh vực GDĐT; Công văn số 420/CĐSP TWNT ngày 09/9/2022 về rà soát việc thanh tra chuyển đổi mục đích sử dụng đất từ đất sản xuất của doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp cổ phần hóa sang kinh doanh đất, xây dựng nhà ở giai đoạn 2011-2021; Công văn số 276/CĐSP TWNT ngày 02/6/2023 về việc báo cáo hiện trạng cơ sở nhà đất đang sử dụng; Báo cáo số 71/BC-CĐSP TWNT ngày 15/02/2023 về thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023; Báo cáo số 333/BC-CĐSP TWNT ngày 10/7/2023 về tình hình vận động, quản lý, sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi 6 tháng đầu năm 2023; Báo cáo số 420/CĐSP TWNT ngày 09/9/2023 theo yêu cầu của các cơ quan quản lý theo yêu cầu tại Công văn số 3791/BGDĐT-TTr ngày 11/8/2022 và Công văn số 699/TTr-NV1 ngày 08/9/2022 về việc báo cáo rà soát việc thanh tra chuyển đổi mục đích sử dụng đất từ đất sản xuất của doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp cổ phần hóa sang kinh doanh đất, xây dựng nhà ở giai đoạn 2011-2021.

⁷ Báo cáo số 34/BC-CĐSP TWNT ngày 30/01/2023; Báo cáo số 411/BC-CĐSP TWNT ngày 29/12/2021 về Báo cáo việc quản lý, sử dụng tài sản công; Báo cáo số 97/BC-CĐSP TWNT ngày 27/02/2023 về Báo cáo việc quản lý, sử dụng tài sản công; Báo cáo số 30/BC-CĐSP TWNT ngày 22/01/2023 về Báo cáo tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu năm 2022.

⁸ Báo cáo số 97/BC-CĐSP TWNT ngày 27/02/2023 theo yêu cầu tại Công văn số 547/BGDĐT-KHTC ngày 16/2/2023 của Bộ GDĐT về việc báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản công năm 2022; Báo cáo 276/CĐSP TWNT ngày 02/6/2023 về hiện trạng cơ sở nhà, đất đang sử dụng theo yêu cầu tại Công văn số 276/BGDĐT-KHTC ngày 29/5/2023 của Bộ GDĐT về việc báo cáo hiện trạng sử dụng, đề xuất phương án sắp xếp lại, xử lý.

- Việc báo cáo về kết quả tiếp công dân, giải quyết kiến nghị, phản ánh năm 2022 và năm 2023 theo quy định⁹.

5. Công tác thanh tra, kiểm tra của Trường

- Năm 2022: Trường ban hành Kế hoạch số 365/KH-CĐSPWNT ngày 17/12/2021 về thanh tra, kiểm tra nội bộ năm học 2021-2022, Quyết định số 97/QĐ-CĐSPWNT ngày 14/4/2022 về việc kiểm tra nội bộ năm học 2021-2022; Biên bản kiểm tra ngày 31/8/2022 về việc kiểm tra nội bộ.

- Năm 2023: Trường ban hành Kế hoạch số 482/KH-CĐSPWNT ngày 14/10/2021 về thanh tra, kiểm tra nội bộ năm học 2022-2023; Quyết định số 91/QĐ-CĐSPWNT ngày 15/3/2023 về việc kiểm tra thực hiện nhiệm vụ của đơn vị và duy trì các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục năm học 2022-2023; Biên bản ngày 15/6/2023 về việc kiểm tra nội bộ.

6. Việc thực hiện kết luận thanh tra, kiểm tra, kiểm toán

Tháng 12/2022, Bộ GDĐT kiểm tra tình hình thực hiện chính sách hỗ trợ tiền học phí sư phạm, công tác tổ chức cán bộ, dân chủ cơ sở, giải quyết khiếu nại lên quan đến công tác nhân sự theo Quyết định số 3832/QĐ-BGDĐT ngày 23/11/2022, theo đó đã các kiến nghị Trường: rà soát, điều chỉnh bổ sung nội dung Quy chế dân chủ cơ sở quy định tại Mục 4 Thông tư 11/2020/TT-BGDĐT ngày 19/5/2020; rà soát, điều chỉnh Quy chế bổ nhiệm, miễn nhiệm viên chức quản lý theo Nghị định 115/2020/NĐ-CP trong các bước thực hiện quy trình.

Về thực hiện nội dung kiến nghị nêu trên về công tác tổ chức cán bộ, Trường đang nghiên cứu, rà soát các quy định mới để thực hiện sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế Quy chế tổ chức hoạt động và các văn bản quản lý nội bộ của Trường, do Nghị định số 85/2020/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP có hiệu lực từ ngày 07/12/2023.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC PCTN VÀ THTKCLP VỀ MỘT SỐ LĨNH VỰC

1. Về tổ chức bộ máy, nhân sự

1.1. Việc thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn

Trong cuộc họp giao ban hàng tháng, Hiệu trưởng quán triệt quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn trong Trường, gồm những viên chức quản lý: Trưởng bộ môn, Trưởng khoa, Trưởng phòng, Giám đốc trung tâm; Hiệu

⁹ Năm 2022: Báo cáo số 89/BC-CĐSPWNT ngày 08/03/2022 về công tác tiếp dân, giải quyết KNTC quý I/2022; Báo cáo số 241/BC-CĐSPWNT ngày 27/6/2022 về công tác tiếp dân, giải quyết KNTC quý II/2022; Báo cáo số 437/BC-CĐSPWNT ngày 21/9/2022 về công tác tiếp dân, giải quyết KNTC quý III/2022; Báo cáo số 550/BC-CĐSPWNT ngày 02/12/2022 về công tác tiếp dân, giải quyết KNTC năm 2022. Năm 2023: Báo cáo số 156/BC-CĐSPWNT ngày 07/03/2023 về công tác tiếp dân, giải quyết KNTC quý I/2023; Báo cáo số 274/BC-CĐSPWNT ngày 02/6/2023 về công tác tiếp dân, giải quyết KNTC quý II/2023; Báo cáo số 465/BC-CĐSPWNT ngày 18/9/2023 về công tác tiếp dân, giải quyết KNTC quý III/2023.

trưởng Trường MN thực hành bảo đảm quy định tại khoản 1 Điều 20 Luật PCTN.

1.2. Việc chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn

- Ngày 05/10/2022, Trường đã ban hành Quyết định số 371/QĐ-CĐSP-TWNT về việc ban hành Quy định chuyển đổi vị trí công tác trong Trường theo quy định tại Luật PCTN, Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ và Thông tư số 41/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ GDĐT.

- Trường chưa ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện việc định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với viên chức tại Trường theo quy định tại Mục 4 Luật PCTN mà trong thời kỳ thanh tra, các Khoa, Phòng, Trung tâm tại Trường căn cứ Quyết định số 371/QĐ-CĐSP-TWNT ngày 05/10/2022 để tự thực hiện việc chuyển đổi vị trí công tác đối với những trường hợp phải thực hiện định kỳ chuyển đổi theo quy định tại Mục 4 Luật PCTN.

1.3. Việc thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập

- Ngày 08/12/2022, Trường ban hành Kế hoạch số 585/KH-CĐSP-TWNT về việc thực hiện kê khai và công khai tài sản, thu nhập của viên chức năm 2022 đúng quy định tại Luật PCTN, Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị.

- Trường có 25 trường hợp có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập đã thực hiện việc kê khai đúng thời hạn (trước ngày 31/12/2022). Sau khi hoàn tất việc kê khai tài sản và thực hiện niêm yết công khai tại cuộc họp đơn vị, hồ sơ và các bản kê khai tài sản được lưu giữ, bảo quản tại phòng Tổ chức Hành chính của Trường và gửi 01 bộ hồ sơ¹⁰ về Bộ GDĐT (qua Vụ TCCB) để quản lý theo quy định tại Điều 37 Luật PCTN.

- Các đơn vị thuộc và trực thuộc trường đã thực hiện công khai bản kê khai tài sản của từng cá nhân bằng hình thức công khai tại cuộc họp đơn vị theo đúng quy định tại Điều 11 Nghị định số 130/2020/NĐ-CP.

- Trong thời gian từ ngày 01/01/2022 đến hết tháng 09/2023, Trường không có trường hợp tập thể, cá nhân vi phạm quy định về thời hạn kê khai tài sản, thu nhập và vi phạm các quy định khác về kiểm soát tài sản, thu nhập; không có đơn thư KNTC, kiến nghị, phản ánh liên quan đến công tác kê khai tài sản và kiểm soát tài sản thu nhập. Tuy nhiên, Trường chưa phân định rõ trường hợp có nghĩa vụ kê khai hàng năm và trường hợp có nghĩa vụ phải kê khai tài sản bổ sung. Một số¹¹ bản kê khai tài sản chưa đúng mẫu theo quy định

¹⁰ Hồ sơ gửi về Bộ GDĐT gồm Báo cáo kết quả thực hiện việc kê khai tài sản, thu nhập; các bản kê khai tài sản của người có nghĩa vụ kê khai; danh sách giao nhận bản kê khai và các văn bản khác có liên quan.

¹¹ Các trường hợp không đúng tiêu đề Bản kê khai tài sản: bà Đinh Hiền Minh, Phó Hiệu trưởng; ông Nguyễn Đức Thới, Trưởng khoa Đại cương; ông Đỗ Ánh Dương, Trưởng phòng Tổ chức hành chính; bà Hà Thị Mai Thanh, Phó phòng Công tác sinh viên.

tại Nghị định số 130/2020/NĐ-CP; một số nội dung trong bản kê khai không đầy đủ, không đúng tiêu đề bản kê khai¹².

1.4. Công tác tổ chức bộ máy, quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động

a) Tổ chức bộ máy

Trường chưa có Hội đồng trường theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 10 Luật Giáo dục nghề nghiệp (số 74/2014/QH13 ngày 27/11/2014) và quy định tại điểm a khoản 1 Điều 7 Thông tư số 23/2022/TT-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ GDĐT về ban hành điều lệ Trường cao đẳng sư phạm.

b) Tuyển dụng viên chức

- Năm 2023, Trường được giao số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước là 136 người. Trước khi tuyển dụng, Trường có 117 người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước, thiếu 19 người so với số lượng được giao. Trường đã ban hành Kế hoạch số 60/KH-CĐSPTWNT ngày 08/2/2023 về việc Tổ chức tuyển dụng viên chức, trong đó, xác định số lượng chỉ tiêu tuyển dụng là 08 chỉ tiêu (gồm 02 chỉ tiêu viên chức giảng dạy, 01 chỉ tiêu giáo viên mầm non hạng III, 02 chỉ tiêu viên chức hành chính và 01 chỉ tiêu Y sĩ hạng IV).

- Trong thời kỳ thanh tra, Trường tổ chức 01 đợt tuyển dụng viên chức vào tháng 6/2023, việc tuyển dụng viên chức không vượt số lượng chỉ tiêu người làm việc hưởng lương từ ngân sách Nhà nước, đối tượng tuyển dụng phù hợp, đúng quy định, đúng thẩm quyền. Trường không tuyển dụng vào biên chế, ký hợp đồng lao động xác định thời hạn hoặc hợp đồng lao động không xác định thời hạn đối với những công việc có thể áp dụng hình thức hợp đồng lao động theo mùa vụ hoặc theo một công việc nhất định có thời hạn dưới 12 tháng hoặc tuyển dụng theo hình thức ngược lại. Cụ thể:

+ Có 08 chỉ tiêu tuyển dụng của Trường phù hợp với bản mô tả vị trí việc làm ban hành kèm theo Kế hoạch số 60/KH-CĐSPTWNT ngày 08/2/2023 của Trường theo tiêu chuẩn, điều kiện, trình độ chuyên môn chức danh nghề nghiệp, vị trí việc làm ban hành kèm theo Quyết định số 2685/QĐ-BGDĐT ngày 30/8/2019 của Bộ GDĐT.

+ Trường đã đăng thông báo tuyển dụng viên chức công khai trên Báo Khánh Hòa số 6944 ngày 03/03/2023.

- Tại thời điểm thanh tra, Trường không nhận được đơn thư KNTC, kiến nghị, phản ánh liên quan đến công tác tuyển dụng viên chức của Trường.

c) Công tác sử dụng viên chức

- Trường có 116/136 người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước và 14 người lao động tại 07 đơn vị thuộc¹³ và 04 đơn vị trực thuộc Trường¹⁴.

¹² Bà Trịnh Thị Minh Cúc, Giám đốc Trung tâm thông tin thư viện; Ông Vũ Duy Chinh, Giám đốc Trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập; bà Võ Thị Khánh Linh, Phó trưởng Phòng Khảo thí và Bảo đảm chất lượng; bà Hà Thị Hồng Nhung, Chuyên viên.

- Kiểm tra danh sách trích ngang của 130 người¹⁵ làm việc hưởng lương từ ngân sách Nhà nước và người lao động tại Trường, cho thấy việc sử dụng viên chức làm việc tại các đơn vị của Trường (02 Khoa, 05 Phòng, 03 Trung tâm và 01 Trường Mầm non Thực hành) bảo đảm đúng trình độ chuyên môn và tiêu chuẩn điều kiện chức danh nghề nghiệp của từng viên chức theo quy định tại Điều 56 Luật Thực hành tiết kiệm chống lãng phí.

d) Công tác đào tạo, bồi dưỡng viên chức

Trường đã xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng viên chức và người lao động của Trường¹⁶ bảo đảm tiêu chuẩn chức vụ quản lý, chức danh nghề nghiệp, yêu cầu cập nhật kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp theo đề xuất của từng đơn vị thuộc và trực thuộc Trường. Từ năm 2022 đến nay, Trường đã cử 123 trường hợp đào tạo, bồi dưỡng theo quy định¹⁷; Trường không cử trường hợp nào đi đào tạo tại nước ngoài bằng nguồn kinh phí của Nhà nước, Trường cấp.

e) Công tác đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức

Căn cứ Quyết định số 353/QĐ-CĐSPWNT ngày 20/12/2021 về việc ban hành Quy chế đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức và Quyết định số 354/QĐ-CĐSPWNT ngày 20/12/2021 về việc ban hành Quy chế thi đua, khen thưởng; việc đánh giá, xếp loại năm học 2021-2022 và năm học 2022-2023 được thực hiện như sau:

- Năm học 2021-2022: sau khi thực hiện đánh giá, xếp loại theo quy định, Trường đã ban hành Thông báo số 381/TB-CĐSPWNT ngày 19/8/2022 thông báo kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức và bình xét danh hiệu thi đua, khen thưởng năm học 2021-2022 và Quyết định số 314/QĐ-CĐSPWNT ngày 24/8/2022 về việc đánh giá, xếp loại chất lượng năm học 2021-2022.

- Năm học 2022-2023: sau khi thực hiện đánh giá, xếp loại theo quy định, Trường đã ban hành Thông báo số 357/TB-CĐSPWNT ngày 28/7/2023 thông báo kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức và bình xét danh hiệu thi đua, khen thưởng năm học 2022-2023 và Quyết định số 272/QĐ-CĐSPWNT ngày 07/8/2023 về việc đánh giá, xếp loại chất lượng năm học 2022-2023.

¹³ Đơn vị thuộc trường: Khoa GDMN, Khoa Đại cương, Phòng TCHC, Phòng CTSV, Phòng KT và BĐCL, Phòng QLĐT, KH và HTQT, Phòng KHTC.

¹⁴ Đơn vị trực thuộc Trường: Trung tâm TT-TV, Trung tâm BDKT, PTKN, Trung tâm GDPTHN, Trường MNTH.

¹⁵ Thông tin danh sách trích ngang: ngày tháng năm sinh, trình độ đào tạo, đơn vị hiện đang công tác.

¹⁶ Kế hoạch số 229/KH-CĐSPWNT ngày 10/08/2021 về đào tạo bồi dưỡng viên chức năm học 2021-2022, kèm theo Danh sách đăng ký đào tạo, bồi dưỡng năm học 2021-2022; Kế hoạch số 471/KH-CĐSPWNT ngày 11/10/2022 về đào tạo bồi dưỡng viên chức năm học 2022-2023, kèm theo Danh sách đăng ký đào tạo, bồi dưỡng năm học 2022-2023.

¹⁷ Năm học 2021-2022: đào tạo 62 trường hợp (trình độ Tiến sỹ: 02 trường hợp; trình độ Thạc sỹ: 03 trường hợp; trình độ Cử nhân: 07 trường hợp; trình độ Cao cấp LLCT: 06 trường hợp; Bồi dưỡng nghiệp vụ: 44 trường hợp); Năm học 2022-2023: đào tạo 61 trường hợp (trình độ Thạc sỹ: 02 trường hợp; trình độ Cử nhân: 05 trường hợp; LLCT: 02 trường hợp; bồi dưỡng nghiệp vụ: 52 trường hợp).

Quá trình triển khai, không có đơn KNTC, kiến nghị, phản ánh về việc đánh giá, xếp loại chất lượng đơn vị, viên chức và người lao động của Trường nêu trên.

g) Công tác xây dựng kế hoạch sử dụng thời gian lao động và quy định về kỷ luật lao động

Trường đã ban hành kế hoạch và văn bản liên quan đến việc sử dụng thời gian lao động, xử lý công việc và quy định về kỷ luật lao động¹⁸. Nội quy làm việc của Trường đã quy định cụ thể những nội dung liên quan đến thời gian làm việc, thời gian nghỉ ngơi, nghỉ việc riêng, nghỉ ốm đau, nghỉ thai sản của viên chức và người lao động Trường. Việc chỉ đạo kiểm tra, đôn đốc của Hiệu trưởng đối với công tác tổ chức bộ máy, nhân sự của Trường theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Luật PCTN. Đến thời điểm thanh tra, không có viên chức vi phạm nội quy, quy chế cơ quan đơn vị hoặc xử lý kỷ luật đối với viên chức và người lao động của Trường.

2. Về quản lý tài chính, tài sản, mua sắm

2.1. Quản lý tài chính

a) Về ngân sách Nhà nước: công tác quản lý ngân sách Nhà nước của Trường được thực hiện theo định mức chi theo quy định hiện hành và của quy chế chi tiêu nội bộ của Trường; thực hiện kiểm soát chi qua Kho bạc Nhà nước, bảo đảm quản lý và sử dụng nguồn kinh phí tiết kiệm, đúng mục đích và đúng dự toán được giao. Năm 2022, việc thực hiện như sau:

- Dự toán chi NSNN 2022, Trường lập: 41.818.240.000 đồng.
- Dự toán năm trước chuyển sang: 156.000.000 đồng.
- NSNN được giao trong năm (cả bổ sung): 33.947.491.100 đồng.
- NSNN đã sử dụng, thanh quyết toán: 33.749.462.400 đồng.
- Kinh phí giảm trong năm: 174.839.100 đồng. Cụ thể:

+ Kinh phí bị hủy: 170.663.100 (gồm Cấp bù học phí sư phạm và sinh hoạt phí: 95.824.000 đồng; trợ cấp xã hội: 420.000 đồng; tinh giản biên chế: 74.419.100 đồng). Nguyên nhân hủy kinh phí: do số lượng sinh viên thực tế thuộc đối tượng hưởng ít hơn so với số dự toán cấp; người nghỉ hưu trước tuổi của Trường thuộc hợp đồng theo Nghị định số 68 nên không hưởng chế độ tinh giản biên chế từ ngân sách nhà nước.

+ Kinh phí phải nộp lại NSNN: 4.176.000 đồng.

- Kinh phí được chuyển sang năm sau sử dụng: 183.293.600 đồng.

¹⁸ Kế hoạch số 253/KH-CĐSPTWNT ngày 20/9/2021 về hoạt động Trường năm học 2021-2022; Kế hoạch số 448/KH-CĐSPTWNT ngày 09/9/2022 về hoạt động Trường năm học 2022-2023; Quyết định số 159/QĐ-CĐSPTWNT ngày 20/5/2022 của Trường về việc ban hành Nội quy làm việc Trường; Quyết định số 72/QĐ-CĐSPTWNT ngày 09/3/2022 của Trường về việc ban hành Quy định thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi, nghỉ việc riêng, nghỉ ốm đau, nghỉ thai sản của viên chức và người lao động Trường; Quy trình xử lý kỷ luật đối với viên chức, người lao động Trường ngày 29/5/2019.

b) Kinh phí từ nguồn thu sự nghiệp, thu dịch vụ năm 2022

- Dự toán: 6.000.000.000 đồng.

- Thực hiện: 6.070.900.000 đồng (đạt 100% dự toán).

- Chi tiết chi: lương và chế độ kèm theo: 1.849,1 triệu đồng; mua sắm, cải tạo, sửa chữa: 351,8 triệu đồng; chi hoạt động chuyên môn, chi quản lý: 2.315,4 triệu đồng; chi khác theo quy định: 1.511,3 triệu đồng; nộp thuế và các khoản nộp ngân sách Nhà nước khác theo quy định: 43,3 triệu đồng.

c) Việc trích lập và sử dụng các quỹ trong năm 2022

- Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp: số trích lập: 287,7 triệu đồng, số sử dụng: 1.353,5 triệu đồng, số còn dư đến 31/12/2022: 2.500,4 triệu đồng.

- Quỹ khen thưởng: số trích lập: 998,5 triệu đồng, số sử dụng: 965 triệu đồng, số còn dư đến 31/12/2022: 1.134,2 triệu đồng.

- Quỹ phúc lợi: số trích lập: 346,1 triệu đồng, số sử dụng: 380,6 triệu đồng, số còn dư đến 31/12/2022: 453,1 triệu đồng.

- Quỹ bổ sung thu nhập: số trích lập : 347,8 triệu đồng, số sử dụng: 263,2 triệu đồng, số còn dư đến 31/12/2022: 353,5 triệu đồng.

- Quỹ dự phòng ổn định thu nhập: số trích lập: 336,1 triệu đồng, số sử dụng: 99,9 triệu đồng, số còn dư đến 31/12/2022: 1.489,2 triệu đồng.

- Kiểm tra tra mẫu một số khoản chi cơ bản bảo đảm theo Quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị và quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

2.2. Về quản lý tài sản

a) Thực trạng quản lý và sử dụng đất

- Trường hiện đang quản lý và sử dụng 02 cơ sở¹⁹ với tổng diện tích là 92.297m². Hiện tại cả 02 khu đất của Trường đã có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Khu đất tại sơ sở 01 tại thôn Hòn Nghê, xã Vĩnh Ngọc, thành phố Nha Trang có diện tích là 86.938,3m², mục đích sử dụng đất là xây dựng cơ sở GDĐT; Khu đất cơ sở 02 tại khóm Tây Bắc, phường Vĩnh Hải, thành phố Nha Trang với diện tích là 5.359,9 m², mục đích sử dụng là đất cơ sở giáo dục và đào tạo không kinh doanh.

- Việc khai thác tài sản: ngoài phân tài sản sử dụng vào mục đích đào tạo, nghiên cứu và các nhiệm vụ chuyên môn khác của Trường thì có 10 hạng mục

¹⁹ - Cơ sở 1 của Trường được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CD 355243, thửa đất số 502, tờ bản đồ số 15 tại thôn Hòn Nghê, xã Vĩnh Ngọc, thành phố Nha Trang, với diện tích là: 86.938, 3m², mục đích sử dụng đất (Đất xây dựng cơ sở GDĐT).

- Cơ sở 2 của Trường được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CD 355243, thửa đất số 00, tờ bản đồ số 00 tại khóm Tây Bắc, phường Vĩnh Hải, thành phố Nha Trang, với diện tích là: 5.359,9 m², mục đích sử dụng đất (Đất cơ sở giáo dục và đào tạo không kinh doanh), tài sản gắn liền với đất (nhà 2 tầng diện tích là 1.662,1 m²; nhà 1 tầng với diện tích 76,9 m²; nhà tạm 162,8 m²).

cho thuê nhằm phát huy công suất và hiệu quả sử dụng tài công tránh lãng phí. Căn cứ Luật quản lý sử dụng tài sản công năm 2017; Điều 43 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý sử dụng tài sản công; Trường lập Đề án sử dụng tài sản công vào mục đích cho thuê, trình Bộ GDĐT phê duyệt và được Bộ phê duyệt tại Quyết định số 1345/QĐ/BGDĐT ngày 26/5/2020 và đã được thay thế bằng Quyết định số 2299/QĐ/BGDĐT ngày 11/8/2023. Cụ thể:

(1) Nhà ăn sinh viên tổ chức dịch vụ ăn uống, giải khát phục vụ cán bộ, giảng viên, sinh viên, với diện tích 742 m²; (2) Nhà xe để tổ chức dịch vụ giữ xe phục vụ cán bộ, giảng viên, sinh viên, với diện tích 500 m²; (3) Căng tin B4 tổ chức dịch vụ ăn uống, giải khát phục vụ cán bộ, giảng viên, sinh viên, với diện tích 200 m²; (4) Phòng tập thể dục thể thao Tổ chức dịch vụ thể dục, thể thao ngoài giờ phục vụ cán bộ, giảng viên, sinh viên, với diện tích 200 m²; (5) Phòng số 100 KTX B3 tổ chức dịch vụ photocopy phục vụ cán bộ, giảng viên, sinh viên, với diện tích 40 m²; (6) Nhà thi đấu tổ chức dịch vụ thể dục, thể thao ngoài giờ đào tạo, với diện tích 2.455 m²; (7) Giảng đường A12 tổ chức hoạt động đào tạo bồi dưỡng trong thời gian không bố trí giảng dạy, với diện tích 2.220 m²; (8) Giảng đường A8 tổ chức hoạt động đào tạo bồi dưỡng trong thời gian không bố trí giảng dạy, với diện tích 1.438 m²; (9) Giảng đường A7 tổ chức hoạt động đào tạo bồi dưỡng trong thời gian không bố trí giảng dạy, với diện tích 1.820 m²; (10) Sân cầu lông, bóng đá, bóng chuyền tổ chức hoạt động thể dục, thể thao ngoài giờ đào tạo, với diện tích 1.300 m².

- Việc tổ chức cho thuê tài sản: Trường đã tổ chức đấu giá cho thuê, đối với hạng mục 07 và hạng mục 08 (theo danh mục Bộ phê duyệt), như sau:

+ Hạng mục 08: Giảng đường A8, gồm: 08 phòng học và 01 phòng photocopy với tổng diện tích cho thuê 456 m², thời hạn thuê từ ngày 13/8/2023 đến 31/12/2027, giá cho thuê 36.000.000 đồng/1 tháng (Quyết định số 223/QĐ-CĐSPWNT ngày 05/7/2023 về việc thành lập Hội đồng đấu giá sử dụng tài sản công vào mục đích cho thuê; Quy chế đấu giá sử dụng tài sản công vào mục đích cho thuê; Thông báo đấu giá sử dụng tài sản công vào mục đích cho thuê ngày 15/7/2023; Biên bản đấu giá sử dụng tài sản công vào mục đích cho thuê ngày 10/8/2023; Đơn vị trúng thầu: Trường Cao đẳng Phổ thông FPT POLYTECHNIC; Hợp đồng cho thuê địa điểm số 242/HĐ/FPT-CĐSPWNT ngày 13/8/2023).

+ Hạng mục 07: Giảng đường lý thuyết A12, gồm: 06 phòng học (101, 102, 201, 202, 301, 302) với tổng diện tích cho thuê 1.200 m², thời hạn thuê từ ngày 01/10/2022 đến 30/9/2026, giá cho thuê 24.000.000 đồng/1 tháng (Quyết định số 143/QĐ-CĐSPWNT ngày 09/5/2022 về việc thành lập Hội đồng đấu giá sử dụng tài sản công vào mục đích cho thuê; Quy chế đấu giá sử dụng tài sản công vào mục đích cho thuê; Thông báo đấu giá sử dụng tài sản công vào mục đích cho thuê ngày 15/5/2022; Biên bản đấu giá sử dụng tài sản công vào mục đích cho thuê ngày 28/5/2022; Đơn vị trúng thầu: Trường Trung cấp Y dược

YERSIN Nha Trang; Hợp đồng cho thuê địa điểm số 436/HĐ-CĐSP TWNT-YERSIN ngày 15/9/2022).

b) Về quản lý tài sản là xe ô tô

Trường hiện đang quản lý và sử dụng 03 xe ô tô (01 xe 30 chỗ ngồi, 01 xe 16 chỗ ngồi, 01 xe 7 chỗ ngồi), giá trị nguyên giá khi mua là: 2.024.259,500 đồng, giá trị đã hao mòn: 1.360.805.000 đồng, giá trị còn lại: 663.489.900 đồng²⁰. Việc quản lý, khai thác các phương tiện, Trường đã ban hành Quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô tại Trường²¹, theo đó, quy định mức tiêu hao nhiên liệu, tiêu chuẩn sử dụng xe ô tô, đối tượng được sử dụng; mục 3 Điều 11 quy định mức xăng dầu tiêu hao đối với các xe ô tô tại Quy chế chi tiêu nội bộ của Trường (Quyết định số 66/QĐ-CĐSP TWNT ngày 02/3/2022). Tuy nhiên, việc Trường đang quản lý và sử dụng 03 xe ô tô nêu trên là vượt tiêu chuẩn, định mức là 01 xe ô tô theo quy định tại Nghị định số 04/2019/NĐ-CP ngày 11/01/2019 của Chính phủ Quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô và Quyết định số 1169/QĐ-BGDĐT ngày 14/5/2020 của Bộ GDĐT về việc ban hành, tiêu chuẩn định mức xe chuyên dùng các đơn vị thuộc Bộ GDĐT.

- Việc quản lý và sử dụng xe được giao cho hai đơn vị chuyên môn (Phòng Kế hoạch - Tài chính, Phòng Tổ chức - Hành chính) thực hiện công tác điều động xe, theo dõi tài sản trên sổ kế toán, nhập xuất vật tư thiết bị, bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa, thay thế (nếu có), hằng năm trích khấu hao và tổ chức kiểm kê tài sản theo đúng quy định của Luật Kế toán. Tại thời điểm thanh tra, Trường đang làm thủ tục thanh lý xe ô tô 30 chỗ nhãn hiệu Samco ISUZU do đã xuống cấp không thể sửa chữa và hết niên hạn sử dụng.

2.3. Mua sắm thiết bị

a) Việc mua sắm trang thiết bị

- Năm 2022: mua sắm 08 mục thiết bị²² với tổng kinh phí là 202.447.000 đồng (có 01 mục được chuyển từ năm 2021 sang với kinh phí là 8.965.000 đồng). Việc triển khai đến nay đã hoàn thành và quyết toán 100% kinh phí cho nhà cung cấp.

²⁰ (1) Xe ô tô 30 chỗ nhãn hiệu ISUZU, năm đưa vào sử dụng: 2004, nguyên giá là: 575.000.000 đồng, giá trị hao mòn là: 575.000.000 đồng, giá trị còn lại là: 0 đồng; (2) Xe ô tô 16 chỗ nhãn hiệu Toyota, năm đưa vào sử dụng: 2005 nguyên giá là: 343.442.800 đồng, giá trị hao mòn là: 343.442.800 đồng, giá trị còn lại là: 0 đồng; (3) Xe ô tô 7 chỗ nhãn hiệu Nissan, năm đưa vào sử dụng: 2018, nguyên giá là: 1.105.816.500 đồng, giá trị hao mòn là: 442.326.600 đồng, giá trị còn lại là: 663.489.900 đồng.

²¹ Quy định số 179/QĐ-CĐSP ngày 30/05/2022 của Trường.

²² (1) Mua máy vi tính phục vụ công tác Phòng Quản lý Khoa học HTQT; (2) Mua máy vi tính để bàn phục vụ công tác Phòng Bảo đảm CL; (3) Mua máy vi tính để bàn phục vụ công tác Phòng KHTC; (4) Mua máy vi tính để bàn phục vụ công tác phòng Bảo đảm chất lượng; (5) Mua máy vi tính để bàn phục vụ công tác Phòng Tổ chức Cán bộ (6) Mua đàn organ Phục vụ công tác dạy kỹ năng cho sinh viên (10 cây) (7) Mua máy chiếu phục vụ đào tạo (02 cái); (8) Mua máy vi tính để bàn phục vụ công tác đào tạo, tuyển sinh và quản lý (02 máy Laptop)

- Năm 2023: mua sắm 03 mục thiết bị²³ với tổng kinh phí là 161.065.000 đồng. Đến nay, các hạng mục/gói thầu đã hoàn thành và thanh quyết toán 100% kinh phí cho nhà cung cấp.

- Kiểm tra việc mua sắm một số gói thầu²⁴ mua thiết bị nêu trên, cho thấy: Hồ sơ, thủ tục, quy trình thực hiện đảm bảo quy định tại Thông tư số 58/2016/TT-BTC quy định về việc xây dựng tiêu chuẩn định mức thiết bị, phương tiện đối với các dự án mua sắm. Tuy nhiên, căn cứ quyết định phê duyệt dự toán chưa có nghị quyết của Đảng ủy, Ban Giám hiệu Trường.

b) Việc sửa chữa các công trình xây dựng

- Năm 2022, Trường cải tạo, sửa chữa Hội trường A, với tổng kinh phí là 1.123.040.000 đồng từ nguồn vốn hợp pháp của Trường; thời gian thực hiện từ ngày 26/09/2022 đến 09/12/2022; hình thức đấu thầu: Chào hàng cạnh tranh trên mạng đấu thầu quốc gia; đã triển khai 06 gói thầu²⁵. Đến nay, việc cải tạo, sửa chữa đã hoàn thành và quyết toán 100% kinh phí cho các nhà thầu trong năm 2022.

- Kiểm tra hồ sơ gói thầu cho thấy: hồ sơ, thủ tục, quy trình triển khai thực hiện đảm bảo theo quy định Luật Xây dựng sửa đổi năm 2020, Luật đấu thầu năm 2013, Nghị định số 15/2021/NĐ-CP quy định về quản lý dự án đầu tư xây dựng. Dự án đã được kiểm toán độc lập và phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành tại Quyết định 225/CĐSPWNT ngày 5/7/2023 của Trường.

III. TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU TRONG CÔNG TÁC TIẾP CÔNG DÂN, XỬ LÝ ĐƠN, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, GIẢI QUYẾT TỔ CÁO (KN, TC)

1. Việc thực hiện các quy định về công tác tiếp công dân

1.1. Công tác chỉ đạo, tổ chức tiếp công dân của Hiệu trưởng

- Trường bố trí Phòng tiếp công dân tại Tầng 2 nhà A5 của Trường, địa chỉ: số 01 đường Nguyễn Mậu Tài, phường Vĩnh Ngọc, thành phố Nha Trang.

²³ (1) Mua máy lạnh treo tường trang bị tại Lớp mầm non chất lượng cao (2) Lắp đặt sàn nhựa giả gỗ Lớp Mầm non chất lượng cao (3) Mua màn hình Tivi phục vụ công tác dạy học tại các giảng đường (05 tivi Samsung 55 in)

²⁴ Năm 2021 chuyên sang: (1) Mua máy vi tính để bàn phục vụ công tác Phó trưởng khoa GDMN, Trị giá: 8.965.000đ; năm 2022: (2) Mua máy vi tính để bàn, máy in Canon phục vụ công tác Phòng Khảo thí và Bảo đảm chất lượng, Giá trị: 15.527.000đ; (3) Mua máy vi tính bàn phục vụ công tác Phòng KHTC, giá trị: 9.234.500đ; (4) Mua máy vi tính bàn phục vụ công tác Phòng TCCB, giá trị: 8.514.000đ; (5) Mua máy vi tính xách tay phục vụ công tác quản lý và đào tạo (02 máy), giá trị: 38.411.000đ; (6) Mua đàn organ phục vụ đào tạo kỹ năng đàn, hát giáo viên mầm non (10 cây đàn Casio CTX700), giá trị: 53.471.000đ; (7) Mua máy chiếu phục vụ đào tạo, giá trị: 57.940.000đ; (8) Mua máy vi tính để bàn phục vụ công tác Phòng Khảo thí và Bảo đảm chất lượng, giá trị: 10.466.500đ; Năm 2023: (9) Mua máy lạnh treo tường trang bị tại Lớp mầm non chất lượng cao, giá trị: 55.860.000đ; (10) Lắp đặt sàn nhựa giả gỗ Lớp Mầm non chất lượng cao, giá trị: 42.930.000đ; (11) Mua màn hình Tivi phục vụ công tác dạy học tại các giảng đường (05 tivi Samsung 55 in), giá trị: 62.275.000.

²⁵ Thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị; Gói thầu tư vấn lập hồ sơ báo cáo kinh tế kỹ thuật; Gói thầu tư vấn thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công và dự toán; Gói thầu số 2: Tư vấn lập hồ sơ mời thầu và đánh giá hồ sơ dự thầu xây dựng, thiết bị; Gói thầu số 3: Tư vấn giám sát thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị; Gói thầu số 4: Kiểm toán công trình.

- Phòng Tiếp công dân có bảng biểu, bàn ghế, văn phòng phẩm, thuận lợi và cơ sở vật chất khác bảo đảm việc cho việc tiếp công dân theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 18, Điều 19 Luật Tiếp Công dân;

- Niêm yết Nội quy và Lịch tiếp công dân theo quy định tại Điều 19, khoản 2 Điều 24 Luật Tiếp công dân và Điều 5 Nghị định số 64/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiếp công dân.

- Trường đã phối hợp với Công an tỉnh Khánh Hòa về công tác bảo đảm an ninh, trật tự an toàn Trường học trong việc tiếp công dân, ngày 14/10/2011, Trường ban hành Quy chế phối hợp giữa Trường với Công an tỉnh Khánh Hòa.

- Việc thực hiện kiểm tra, đôn đốc cơ quan, đơn vị thực hiện các quy định của pháp luật trong việc tiếp công dân: Hiệu trưởng, đã ban hành Quyết định số 469/QĐ-CĐSPWNT ngày 22/12/2022 về việc kiện toàn Ban tiếp công dân, giúp Hiệu trưởng tiếp nhận, giải quyết KNTC, kiến nghị, phản ánh; kiểm tra, theo dõi, đôn đốc tổ chức, đơn vị thuộc Trường thực hiện các quy định của pháp luật trong việc tiếp công dân, giải quyết KNTC, kiến nghị, phản ánh theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 18 Luật Tiếp công dân.

- Phân công cán bộ làm công tác tiếp công dân: Ban Tiếp công dân, thường xuyên cử 01 viên chức làm đầu mối cho công tác Tiếp công dân, giải quyết KNTC (sáng từ 7h30' đến 11h30'; chiều từ 13h30' đến 17) hằng ngày theo quy định tại Điều 18 Luật Tiếp công dân.

1.2. Việc tiếp công dân của Hiệu trưởng

Ban tiếp công dân chuẩn bị nội dung, các điều kiện giúp Hiệu trưởng thực hiện việc tiếp công dân định kỳ theo quy định tại khoản 2 Điều 18 Luật Tiếp công dân (sáng từ 7h30' đến 11h30', buổi chiều từ 14h đến 17h). Trong giai đoạn, từ tháng 01/2022 đến tháng 9/2023, không có vụ việc diễn ra trong quá trình Hiệu trưởng trực tiếp tiếp công dân và các vụ việc tiếp công dân đột xuất. Việc thực hiện tiếp công dân, Trường có Sổ tiếp công dân. Tuy nhiên, Sổ tiếp công dân của Trường chưa theo Mẫu 03-TCD ban hành kèm theo Thông tư số 04/2021/TT-TTCT ngày 01/10/2021 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình tiếp công dân.

2. Việc xử lý đơn KNTC, kiến nghị, phản ánh

- Ngày 06/01/2023, Trường ban hành Quyết định số 06/QĐ-CĐSPWNT về ban hành Quy trình tiếp nhận, xử lý đơn kiến nghị, phản ánh, giải quyết KNTC trong Trường theo quy định tại Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo và Thông tư số 05/2021/TT-TTCT ngày 01/10/2021 của Thanh tra Chính phủ; Tổ Thanh tra pháp chế tham mưu giúp Hiệu trưởng quy định tiếp công dân, giải quyết KNTC.

- Từ tháng 01/2022 đến tháng 9/2023, Trường không có đơn KNTC, kiến nghị, phản ánh; không nhận được đơn do các cơ quan, đơn vị khác có liên quan chuyển về.

3. Việc thực hiện chế độ chính sách đối với cán bộ làm công tác tiếp công dân, xử lý đơn

Viên chức làm công tác tiếp công dân chủ yếu là kiêm nhiệm, Trường chưa thực hiện chế độ đối với cán bộ làm công tác tiếp công dân quy định tại Thông tư số 320/2016/TT-BTC ngày 14/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn KNTC, kiến nghị, phản ánh.

C. KẾT LUẬN

I. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

Trường đã ban hành hệ thống văn bản quy định nội bộ, bao quát cơ bản toàn diện các hoạt động của Trường; đối với quy định trách nhiệm của người đứng đầu trong việc triển khai các quy định về công tác PCTN, THPTCLP và công tác tiếp dân, giải quyết KNTC, kiến nghị, phản ánh Trường đã làm tốt công tác tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật đến đội ngũ viên chức toàn trường; Trường thực hiện tốt việc công khai công tác tổ chức, bộ máy, quản lý tài chính, tài sản của Trường; công tác kiểm tra thường xuyên; thực hiện chế độ báo cáo đầy đủ; nghiêm túc trong việc thực hiện kiến nghị do Bộ yêu cầu²⁶; về tài chính, tài sản và trang thiết bị, bảo đảm cho các hoạt động của Trường.

Quá trình thanh tra chưa phát hiện việc gây lãng phí, tham nhũng và thiếu trách nhiệm của người đứng đầu trong việc thực hiện các nội dung thanh tra nêu trên. Tuy nhiên, còn một số hạn chế, thiết sót cần khắc phục điều chỉnh theo quy định và giúp Trường ổn định, phát triển hơn.

II. HẠN CHẾ, THIẾU SÓT, VI PHẠM

1. Một số nội dung còn hạn chế, thiếu sót

1.1. Việc ban hành văn bản nội bộ

- Trường chưa ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện việc định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với viên chức tại Trường theo quy định tại Mục 4 Luật PCTN.

- Các quyết định phê duyệt chủ trương, dự toán, kế hoạch lựa chọn nhà thầu không viện dẫn căn cứ về quy định tiêu chuẩn định mức máy móc, thiết bị chuyên dụng.

1.2. Công tác tổ chức cán bộ

- Trường chưa phân định rõ trường hợp có nghĩa vụ kê khai hằng năm và trường hợp có nghĩa vụ phải kê khai tài sản bổ sung. Một số bản kê khai tài sản chưa đúng mẫu theo quy định tại Nghị định số 130/2020/NĐ-CP; một số nội dung trong bản kê khai còn để trống không điền nội dung.

²⁶ Rà soát, điều chỉnh bổ sung nội dung Quy chế dân chủ cơ sở quy định; Rà soát, điều chỉnh Quy chế bổ nhiệm, miễn nhiệm viên chức quản lý.

- Trường chưa có Hội đồng trường theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 10 Luật Giáo dục nghề nghiệp (số 74/2014/QH13 ngày 27/11/2014) và quy định tại điểm a khoản 1 Điều 7 Thông tư số 23/2022/TT-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ GDĐT về ban hành điều lệ Trường cao đẳng sư phạm.

1.3. Công tác quản lý tài chính, tài sản, mua sắm thiết bị và sửa chữa, cải tạo công trình xây dựng

- Tại thời điểm kiểm tra do lịch sử dụng và hiện trạng thực tế, Trường đang sử dụng vượt định mức là 01 xe so với quy định.

- Các quyết định phê duyệt chủ trương, dự toán, kế hoạch lựa chọn nhà thầu thiếu dẫn căn cứ về quy định tiêu chuẩn định mức máy móc, thiết bị chuyên dụng.

1.4. Công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC, kiến nghị, phản ánh

- Trường chưa thực hiện chế độ bồi dưỡng đối với viên chức làm công tác tiếp công dân, xử lý đơn KNTC, kiến nghị, phản ánh theo quy định tại Thông tư số 320/2016/TT-BTC ngày 14/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

- Sổ tiếp công dân của Trường chưa đúng theo quy định tại Mẫu số 03-TCD, Điều 9, Điều 11 Thông tư số 04/2021/TT-TTCT ngày 01/10/2021 của Thanh tra Chính phủ

Trách nhiệm về các hạn chế, thiếu sót nêu thuộc trách nhiệm của Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, các phòng và cá nhân liên quan.

2. Một số nội dung vi phạm

- Trường chưa xây dựng và ban hành định mức kinh tế kỹ thuật làm cơ sở xác định mức thu học phí và các khoản thu dịch vụ khác theo quy định tại Thông tư số 14/2019/TT-BGDĐT ngày 30/8/2019 của Bộ GDĐT hướng dẫn xây dựng, thẩm định, ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật và phương pháp xây dựng giá dịch vụ giáo dục đào tạo áp dụng trong lĩnh vực giáo dục đào tạo.

- Trong năm 2022, Trường đã chi trả cho 03 giảng viên có số giờ giảng vượt 300 giờ định mức với tổng số tiền là 69.000.000 triệu đồng (trong đó số tiền vượt 300 tiết là 9,036 triệu đồng), không đúng quy định tại Điều 61 Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ Luật lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động.

Trách nhiệm về nội dung vi phạm trên thuộc trách nhiệm của Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, Phòng Tổ chức - Hành chính, Phòng Kế hoạch tài chính và cá nhân liên quan.

D. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN ĐÃ ÁP DỤNG

Không

E. KIẾN NGHỊ BIỆN PHÁP XỬ LÝ

1. Đối với Trường

1.1. Kiểm điểm trách nhiệm về những hạn chế, thiếu sót, vi phạm

Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng kiểm điểm trách nhiệm về những hạn chế, thiếu sót, vi phạm nêu tại Mục II Phần C Kết luận trước Bộ GDĐT; tổ chức kiểm điểm trách nhiệm về những hạn chế, thiếu sót, vi phạm nêu tại Mục II Phần C Kết luận đối với các tập thể, các nhân theo thẩm quyền.

1.2. Tổ chức khắc phục những hạn chế, thiếu sót, vi phạm

- Thành lập Hội đồng trường theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 10 Luật Giáo dục nghề nghiệp (số 74/2014/QH13 ngày 27/11/2014), điểm a khoản 1 Điều 7 và Điều 8, Điều 9 Thông tư số 23/2022/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT về ban hành điều lệ Trường cao đẳng sư phạm.

- Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện việc định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với viên chức tại Trường theo quy định tại Mục 4 Luật PCTN năm 2018 và định kỳ chuyển đổi vị trí công tác của viên chức trường theo quy định tại Điều 26 Luật PCTN năm 2018.

- Thực hiện chế độ bồi dưỡng đối với viên chức làm công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC, kiến nghị, phản ánh theo quy định tại Thông tư số 320/2016/TT-BTC ngày 14/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính phù hợp với điều kiện thực tế của Trường.

- Xác định rõ đối tượng có nghĩa vụ kê khai tài sản (hàng năm hoặc bổ sung) tại Trường theo đúng quy định; rà soát, yêu cầu những trường hợp kê khai không đúng mẫu hoặc không đầy đủ về nội dung thực hiện kê khai bổ sung hoặc kê khai lại theo quy định tại khoản 2 Điều 38 Luật PCTN năm 2018.

- Tăng cường bồi dưỡng, tổ chức tập huấn thêm chuyên môn, nghiệp vụ về công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC, kiến nghị, phản ánh cho các đơn vị thuộc, trực thuộc Trường.

- Rà soát các văn bản do Trường ban hành để bổ sung, sửa đổi bảo đảm theo yêu cầu của công tác quản lý và theo quy định của pháp luật về PCTN, quản lý tài chính, tài sản, mua sắm thiết bị và sửa chữa, cải tạo công trình xây dựng. Khẩn trương ban hành định mức kinh tế kỹ thuật theo quy định tại Thông tư số 14/2019/TT-BGDĐT ngày 30/8/2019 của Bộ GDĐT về hướng dẫn xây dựng, thẩm định, ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật và phương pháp xây dựng giá dịch vụ GDĐT áp dụng trong lĩnh vực GDĐT làm cơ sở xác định mức thu học phí và các khoản thu dịch vụ khác.

- Chấm dứt việc thanh toán thừa giờ không đúng quy định; tuân thủ các quy định về giờ lao động, rà soát vị trí việc làm, sắp xếp và bố trí công việc phù hợp, đúng Quy định chế độ làm việc của giảng viên.

- Cần xây dựng kế hoạch rà soát đánh giá thực trạng cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo, nhu cầu đào tạo của Trường để đề xuất danh mục, chủng loại và số lượng thiết bị mua sắm bổ sung hàng năm bảo đảm tính chủ động, linh hoạt, phù hợp, đúng quy định tại Thông tư 16/2019/TT-BGDĐT ngày 4/10/2019 của Bộ

GDĐT về Hướng dẫn tiêu chuẩn định mức sử dụng thiết bị, máy móc chuyên dụng thuộc lĩnh vực đào tạo.

- Thực hiện mẫu Sổ tiếp công dân theo đúng quy định.

1.3. Trường báo cáo kết quả thực hiện Kết luận thanh tra về Thanh tra Bộ GDĐT sau 30 ngày ban hành Kết luận thanh tra.

2. Đối với các đơn vị thuộc Bộ GDĐT

2.1. Vụ Tổ chức cán bộ

Tham mưu thực hiện kiểm điểm, xem xét trách nhiệm và xử lý kỷ luật (nếu có) đối với tập thể, cá nhân để xảy ra những hạn chế, thiếu sót, vi phạm nêu trong Kết luận này thuộc thẩm quyền của Bộ; hướng dẫn, chỉ đạo Trường tổ chức kiểm điểm và khắc phục các nội dung có hạn chế, thiếu sót, vi phạm (nếu Trường có yêu cầu).

2.2. Vụ Kế hoạch Tài chính và Vụ Cơ sở vật chất

Theo chức năng, nhiệm vụ của từng đơn vị, hướng dẫn, chỉ đạo Trường khắc phục hạn chế, thiếu sót các nội dung kiến nghị nêu trên (nếu Trường có yêu cầu); chủ động rà soát văn bản pháp luật hiện hành, tham mưu sửa đổi, bổ sung và ban hành mới cho phù hợp với tình hình thực tế và quy định pháp luật (nếu cần thiết).

2.3. Thanh tra

- Hướng dẫn, đôn đốc Trường thực hiện đúng quy định về tiếp công dân, giải quyết KNTC, kiến nghị, phản ánh theo thẩm quyền.

- Theo dõi, đôn đốc việc thực hiện kết luận thanh tra theo quy định; tham mưu Bộ trưởng có văn bản giao nhiệm vụ cho các đơn vị liên quan thực hiện kiến nghị nêu tại Kết luận này.

Nơi nhận:

- Thanh tra Chính phủ (để báo cáo);
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Thứ trưởng Phạm Ngọc Thương (để báo cáo);
- Thứ trưởng Hoàng Minh Sơn (để báo cáo);
- Trường CĐSPTU Nha Trang (để thực hiện);
- Vụ TCCB, KHTC, CSVC (để phối hợp);
- Lưu: TTr, Hồ sơ TTr (*Hướng - 10 ban*)

CHÁNH THANH TRA



Nguyễn Đức Cường

PHỤ LỤC

(kèm theo Kết luận số 07 /KL-TTr ngày 27 / 02/2024 của Chánh Thanh tra)

TT	Tên văn bản
I	Văn bản phục vụ công tác tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh
1	Quyết định số 06/QĐ-CĐSPWTWNT ngày 06/01/2023 ban hành Quy định tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong Trường
2	Quyết định số 07/QĐ-CĐSPWTWNT ngày 06/01/2023 ban hành Nội quy tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của Trường
3	Quyết định số 469/QĐ-CĐSPWTWNT ngày 22/12/2022 về việc kiện toàn Ban Tiếp công dân Trường
4	Quyết định số 491/QĐ-CĐSPWTWNT ngày 27/12/2022 phân công nhiệm vụ Ban Tiếp công dân và các đơn vị liên quan
5	Quyết định số 116/QĐ-CĐSPWTWNT ngày 21/04/2020 về việc thành lập Tổ Thanh tra, pháp chế
6	Kế hoạch số 88/KH-CĐSPWTWNT ngày 23/02/2023 công tác Tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo năm 2023
7	Kế hoạch số 28/KH-CĐSPWTWNT ngày 19/01/2022 công tác Tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo năm 2022
8	Thông báo số 585/TB-CĐSPWTWNT ngày 22/12/2022 của Trường về phân công viên chức tiếp công dân năm 2023
9	Thông báo số 388/TB-CĐSPWTWNT ngày 24/12/2021 của Trường về phân công viên chức tiếp công dân năm 2022
II	Văn bản phục vụ công tác PCTN và thực hành tiết kiệm chống lãng phí và các văn bản liên quan đến tổ chức bộ máy, nhân sự
1	Quyết định số 201/QĐ-CĐSPWTWNT ngày 27/8/2021 ban hành Quy chế hoạt động dân chủ trong của Trường
2	Kế hoạch số 66/KH-CĐSPWTWNT ngày 18/02/2022 về triển khai thực hiện quy chế dân chủ của Trường năm 2022
3	Kế hoạch số 37/KH-CĐSPWTWNT ngày 01/02/2023 về triển khai thực hiện quy chế dân chủ của Trường năm 2023
4	Quyết định số 262/QĐ-CĐSPWTWNT ngày 21/9/2021 về việc thành lập Ban Chỉ đạo và Tổ thư ký thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo năm học 2021-2022
5	Kế hoạch số 260/CĐSPWTWNT ngày 24/9/2021 về thực hiện công khai năm học 2021-2022
6	Quyết định số 336/QĐ-CĐSPWTWNT ngày 16/9/2022 về việc thành lập Ban Chỉ đạo và Tổ thư ký thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo năm học 2022-2023

TT	Tên văn bản
26	Kế hoạch số 229/KH-CĐSPWTWNT ngày 10/08/2021 về đào tạo bồi dưỡng viên chức năm học 2021-2022
27	Kế hoạch số 471/KH-CĐSPWTWNT ngày 11/10/2022 về đào tạo bồi dưỡng viên chức năm học 2022-2023
28	Quyết định số 353/QĐ-CĐSPWTWNT ngày 20/12/2021 về việc ban hành Quy chế đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức
29	Quyết định số 354/QĐ-CĐSPWTWNT ngày 20/12/2021 về việc ban hành Quy chế thi đua, khen thưởng
30	Kế hoạch số 253/KH-CĐSPWTWNT ngày 20/9/2021 về hoạt động Nhà trường năm học 2021-2022
31	Kế hoạch số 448/KH-CĐSPWTWNT ngày 09/9/2022 về hoạt động Nhà trường năm học 2022-2023
32	Quyết định số 159/QĐ-CĐSPWTWNT ngày 20/5/2022 của Trường CĐ SPTW Nha Trang về việc ban hành Nội quy làm việc Trường
33	Quyết định số 72/QĐ-CĐSPWTWNT ngày 09/3/2022 của Trường CĐ SPTW Nha Trang về việc ban hành Quy định thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi, nghỉ việc riêng, nghỉ ốm đau, nghỉ thai sản của viên chức và người lao động Trường
III	Văn bản về quản lý tài chính, tài sản của Trường
1	Quyết định số 07/QĐ-CĐSPWTWNT ngày 09/01/2020 về ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công của Trường
2	Quy định số 474/QĐ-CĐSPWTWNT ngày 06/12/2019 về Quy định tiêu chuẩn, định mức thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo tại Trường
3	Quyết định số 66/QĐ-CĐSPWTWNT ngày 02/03/2022 về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ
4	Quy định số 179/QĐ-CĐSPWTWNT ngày 30/5/2022 về Quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô tại Trường
5	Quy định số 431/QĐ-CĐSPWTWNT ngày 27/6/2022 về Quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng điện tích công trình sự nghiệp giáo dục thuộc Trường
6	Công khai dự toán năm 2022: Quyết định số 71/QĐ-CĐSPWTWNT ngày 09/03/2022; Quyết định số 438/QĐ-CĐSPWTWNT ngày 22/12/2022
7	Công khai quyết toán năm 2021: Quyết định số 337/QĐ-CĐSPWTWNT ngày 17/10/2022
IV	Văn bản về công tác thanh tra, kiểm tra của Trường
1	Kế hoạch số 365/KH-CĐSPWTWNT ngày 17/12/2021 về thanh tra, kiểm tra nội bộ năm học 2021 - 2022
2	Kế hoạch số 482/KH-CĐSPWTWNT ngày 14/10/2021 về thanh tra, kiểm tra nội bộ năm học 2022 - 2023

TT	Tên văn bản
V	Văn bản về mua sắm trang thiết bị, sửa chữa
1	Nghị quyết số 81-NQ/ĐU ngày 22/2/2022 về lãnh đạo công tác tài chính xây dựng dự toán các công trình trọng điểm năm 2022
2	Nghị quyết số 126-NQ/ĐU ngày 26/8/2022 về lãnh đạo việc sửa chữa Hội trường A phục vụ Lễ kỷ niệm 35 năm thành lập Trường và phục vụ hoạt động đào tạo của Nhà trường
3	Nghị quyết số 251-NQ/ĐU ngày 27/6/2023 trang 4 lãnh đạo việc cải tạo nâng cấp lớp mầm non chất lượng cao tại Trường Mầm non thực hành
4	Quy định số 31/QĐ-CĐSP TWNT ngày 19/02/2020 Quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích công trình sự nghiệp giáo dục thuộc Trường
5	Quy định số 231/QĐ-CĐSP TWNT ngày 27/6/2022 Quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích công trình sự nghiệp giáo dục thuộc Trường CĐSP Trung ương- Nha Trang thay thế Quy định số 31/ QĐ-CĐSP TWNT ngày 19/02/ 2020
6	Quy định số 92/ QĐ-CĐSP TWNT ngày 19/12/2019 Quy định Tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo tại Trường
7	Kế hoạch, dự toán kinh phí cơ sở vật chất năm 2022 và kế hoạch hoạt động của Phòng Hành chính - Quản trị năm học 2021 - 2022
8	Kế hoạch, dự toán kinh phí cơ sở vật chất năm 2023 và kế hoạch hoạt động của Phòng Tổ chức Hành chính năm học 2022 - 2023

